

THÔNG BÁO

Tuyển sinh hệ đại học chính quy năm 2018

1. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh

2.1. Đào tạo tại cơ sở chính Hà Nội (Mã trường: TLA): Tổng chỉ tiêu: **2820**

2.1.1. Đào tạo hoàn toàn bằng Tiếng Anh

| TT | Mã ngành | Tên ngành | Chỉ tiêu | Tổ hợp xét tuyển | Ghi chú |
|-------------|-----------------|---|-----------------|-------------------------|---|
| 1 | TLA201 | Chương trình tiên tiến ngành Kỹ thuật xây dựng (Hợp tác với Đại học Arkansas, Hoa Kỳ) | 30 | A00, A01, D07, D01 | - Xét tuyển thẳng dựa vào kết quả học tập THPT cho các đối tượng: Học sinh đạt giải nhất, nhì cấp Tỉnh/Thành phố, học sinh học các trường chuyên và học sinh có học lực loại giỏi 3 năm THPT tốt nghiệp năm 2018 - Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia năm 2018 |
| 2 | TLA202 | Chương trình tiên tiến ngành Kỹ thuật tài nguyên nước (Hợp tác với Đại học bang Colorado, Hoa Kỳ) | 30 | A00, A01, D07, D01 | |
| Tổng | | | 60 | | |

2.1.1. Đào tạo bằng Tiếng Việt.

| TT | Mã ngành | Tên ngành | Chỉ tiêu | Tổ hợp xét tuyển | Ghi chú |
|-----------|-----------------|--|-----------------|-------------------------|---|
| 1 | TLA101 | Kỹ thuật xây dựng công trình thủy | 150 | A00, A01, D07, D01 | - Xét tuyển thẳng dựa vào kết quả học tập THPT cho các đối tượng: Học sinh đạt giải nhất, nhì cấp Tỉnh/Thành phố, học sinh học các trường chuyên và học sinh có học lực loại giỏi 3 năm THPT tốt nghiệp năm 2018 - Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia năm 2018 |
| 2 | TLA102 | Kỹ thuật tài nguyên nước | 100 | A00, A01, D07, D01 | |
| 3 | TLA103 | Thủy văn học | 40 | A00, A01, D07, D01 | |
| 4 | TLA104 | Kỹ thuật xây dựng | 210 | A00, A01, D07, D01 | |
| 5 | TLA105 | Kỹ thuật cơ khí Đào tạo các chuyên ngành: - Công nghệ cơ khí (chất lượng cao định hướng làm việc môi trường Nhật Bản). - Kỹ thuật Ô tô. - Quản lý máy và Hệ thống kỹ thuật công nghiệp. - Máy xây dựng. | 200 | A00, A01, D07, D01 | |
| 6 | TLA120 | Kỹ thuật cơ điện tử | 70 | A00, A01, D07, D01 | |
| 7 | TLA122 | Công nghệ chế tạo máy | 70 | A00, A01, D07, D01 | |
| 8 | TLA106 | Công nghệ thông tin | 340 | A00, A01, D07, D01 | |

| TT | Mã ngành | Tên ngành | Chỉ tiêu | Tổ hợp xét tuyển | Ghi chú |
|-------------|----------|--|-------------|--------------------|---------|
| 9 | TLA116 | Hệ thống thông tin | 70 | A00, A01, D07, D01 | |
| 10 | TLA117 | Kỹ thuật phần mềm | 70 | A00, A01, D07, D01 | |
| 11 | TLA107 | Kỹ thuật cấp thoát nước | 70 | A00, A01, D07, D01 | |
| 12 | TLA108 | Kỹ thuật xây dựng công trình biển | 40 | A00, A01, D07, D01 | |
| 13 | TLA109 | Kỹ thuật môi trường | 100 | A00, A01, D07, B00 | |
| 14 | TLA110 | Kỹ thuật cơ sở hạ tầng | 70 | A00, A01, D07, D01 | |
| 15 | TLA111 | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 100 | A00, A01, D07, D01 | |
| 16 | TLA112 | Kỹ thuật điện <i>Đào tạo các chuyên ngành:</i> - Hệ thống điện. - Điện công nghiệp và dân dụng. | 140 | A00, A01, D07, D01 | |
| 17 | TLA121 | Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa | 70 | A00, A01, D07, D01 | |
| 18 | TLA113 | Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông | 100 | A00, A01, D07, D01 | |
| 19 | TLA114 | Quản lý xây dựng | 100 | A00, A01, D07, D01 | |
| 20 | TLA115 | Kỹ thuật trắc địa - bản đồ | 40 | A00, A01, D07, D01 | |
| 21 | TLA118 | Kỹ thuật hóa học | 70 | A00, B00, D07 | |
| 22 | TLA119 | Công nghệ sinh học | 70 | A00, A02, B00, D08 | |
| 23 | TLA401 | Kinh tế | 120 | A00, A01, D07, D01 | |
| 24 | TLA402 | Quản trị kinh doanh | 140 | A00, A01, D07, D01 | |
| 25 | TLA403 | Kế toán | 210 | A00, A01, D07, D01 | |
| Tổng | | | 2760 | | |

2.2. Đào tạo tại cơ sở mở rộng Phố Hiến, Hưng Yên (Mã trường: TLA): Học năm thứ nhất và năm thứ 2 tại Hưng Yên, các năm còn lại học tại Hà Nội.

Tổng chỉ tiêu: **300**

| TT | Mã ngành | Tên ngành | Chỉ tiêu | Tổ hợp xét tuyển | Ghi chú |
|-------------|----------|---------------------|------------|--------------------|--|
| 1 | PHA106 | Công nghệ thông tin | 100 | A00, A01, D07, D01 | - Xét tuyển thẳng dựa vào kết quả học tập THPT cho các đối tượng: Học sinh đạt giải nhất, nhì cấp Tỉnh/Thành phố, học sinh học các trường chuyên và học sinh có học lực loại giỏi 3 năm THPT tốt nghiệp năm 2018. - Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia năm 2018. - Xét tuyển dựa trên học bạ. |
| 2 | PHA402 | Quản trị kinh doanh | 100 | A00, A01, D07, D01 | |
| 3 | PHA403 | Kế toán | 100 | A00, A01, D07, D01 | |
| Tổng | | | 300 | | |

2.3. Đào tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh (Mã trường: TLS)

Tổng chỉ tiêu: **580**

| TT | Mã ngành | Tên ngành | Chỉ tiêu | Tổ hợp xét tuyển | Ghi chú |
|-------------|----------|---|------------|--------------------|--|
| 1 | TLS101 | Kỹ thuật xây dựng công trình thủy | 70 | A00, A01, D07, D01 | <p>- Xét tuyển thẳng dựa vào kết quả học tập THPT cho các đối tượng: Học sinh đạt giải nhất, nhì cấp Tỉnh/Thành phố, học sinh học các trường chuyên và học sinh có học lực loại giỏi 3 năm THPT tốt nghiệp năm 2018.</p> <p>- Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia năm 2018.</p> <p>- Xét tuyển dựa trên học bạ.</p> |
| 2 | TLS102 | Kỹ thuật tài nguyên nước | 50 | A00, A01, D07, D01 | |
| 3 | TLS104 | Kỹ thuật xây dựng | 70 | A00, A01, D07, D01 | |
| 4 | TLS106 | Công nghệ thông tin | 70 | A00, A01, D07, D01 | |
| 5 | TLS107 | Kỹ thuật cấp thoát nước | 60 | A00, A01, D07, D01 | |
| 6 | TLS111 | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 60 | A00, A01, D07, D01 | |
| 7 | TLS113 | Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông | 60 | A00, A01, D07, D01 | |
| 8 | TLS402 | Quản trị kinh doanh | 70 | A00, A01, D07, D01 | |
| 9 | TLS403 | Kế toán | 70 | A00, A01, D07, D01 | |
| Tổng | | | 580 | | |

Ghi chú mã tổ hợp xét tuyển.

| Mã tổ hợp | Danh sách môn |
|-----------|---------------------------|
| A00: | Toán, Vật lý, Hóa học |
| A01: | Toán, Vật lý, Tiếng Anh |
| A02: | Toán, Vật lý, Sinh học |
| D07: | Toán, Hóa học, Tiếng Anh |
| D08: | Toán, Sinh học, Tiếng Anh |
| B00: | Toán, Hóa học, Sinh học. |
| D01: | Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh |

3. Phương thức xét tuyển

3.1. Xét tuyển thẳng dựa vào kết quả học tập THPT cho các đối tượng: Học sinh đạt giải nhất, nhì cấp Tỉnh/Thành phố, học sinh học các trường chuyên và học sinh có học lực loại giỏi 3 năm THPT tốt nghiệp năm 2018.

3.1.1. Đối tượng

Ngoài các đối tượng được xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh năm 2018, Trường Đại học Thủy lợi xét tuyển thẳng thêm các đối tượng sau:

- Học sinh đạt giải nhất, nhì cấp Tỉnh/Thành phố một trong các môn thuộc tổ hợp xét tuyển của Nhà trường và tốt nghiệp THPT năm 2018.
- Học sinh học các trường chuyên và tốt nghiệp THPT năm 2018.
- Học sinh có học lực loại giỏi 3 năm lớp 10, 11, 12 và tốt nghiệp THPT năm 2018.

3.1.2. Nguyên tắc xét tuyển

Tuyển thẳng vào tất cả các ngành theo thứ tự ưu tiên từ **1** đến **4** dưới đây, điểm xét tuyển lấy từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu cho xét tuyển thẳng. Điểm xét tuyển được xác định theo công thức sau:

ĐXT = (ĐTB lớp 10 + ĐTB lớp 11 + ĐTB lớp 12 + ĐUT)

(Trong đó, ĐXT: Điểm xét tuyển; ĐTB: Điểm trung bình; ĐUT: Điểm ưu tiên).

Ưu tiên 1: Thí sinh đạt giải nhất, nhì cấp Tỉnh/Thành phố một trong các môn thuộc tổ hợp xét tuyển của Nhà trường.

Ưu tiên 2: Thí sinh học và tốt nghiệp năm 2018 ở các trường THPT chuyên thuộc một trong các lớp chuyên: Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, riêng ngành Kỹ thuật hóa học và Kỹ thuật môi trường ưu tiên các lớp chuyên Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, Sinh học.

Ưu tiên 3: Thí sinh học và tốt nghiệp năm 2018 ở các trường THPT chuyên.

Ưu tiên 4: Thí sinh là học sinh có học lực loại giỏi 3 năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 và tốt nghiệp năm 2018.

3.1.3. Hồ sơ xét tuyển thẳng và thời gian nộp:

- Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Trường Đại học Thủy lợi.
- Bản sao công chứng học bạ THPT hoặc giấy chứng nhận điểm trung bình 3 năm học THPT (nếu tốt nghiệp năm 2018).
- Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ tên, địa chỉ liên lạc, điện thoại.
- Thời gian nộp hồ sơ: Nộp tại trường Đại học Thủy lợi (hoặc chuyển phát nhanh qua bưu điện) từ ngày 20/05/2018 đến 16/07/2018.

3.1.4. Thời gian thông báo kết quả xét tuyển thẳng:

- Nhà trường công bố kết quả trúng tuyển xét tuyển thẳng trước **17h ngày 18/7/2018**. Thí sinh nộp 1 bộ hồ sơ có thể đăng ký xét tuyển thẳng nhiều ngành của Trường ĐHTL. Nếu thí sinh đã trúng tuyển theo nguyện vọng xếp trên thì sẽ không được xét các nguyện vọng tiếp theo.

- Xác nhận nhập học đối với thí sinh trúng tuyển theo diện xét tuyển thẳng từ ngày 19/7/2018 đến ngày 23/7/2018.

3.2. Xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT quốc gia năm 2018

3.2.1. Đối tượng

- Là công dân Việt Nam đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành, không vi phạm pháp luật.

- Tham gia thi và có kết quả thi THPT quốc gia năm 2018 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng của Nhà trường (sẽ thông báo sau khi có kết quả thi THPT Quốc gia năm 2018).

3.2.2. Thời gian, hình thức nhận hồ sơ xét tuyển (Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

3.2.3. Các quy định về điểm xét tuyển

- Điểm chuẩn trúng tuyển theo các tổ hợp môn xét tuyển là như nhau. **Do đó thí sinh đăng ký hoặc điều chỉnh nguyện vọng theo tổ hợp môn xét tuyển có kết quả thi cao nhất.**

- Điểm trúng tuyển theo ngành, theo cơ sở đào tạo.

- Thí sinh có điểm tổng các môn thi thuộc kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia năm 2018 của tổ hợp các môn đăng ký xét tuyển đảm bảo yêu cầu của Nhà trường, được xét từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu theo quy định. Trường hợp số thí sinh bằng điểm nhau nhiều hơn chỉ tiêu thì xét ưu tiên điểm môn Toán.

- Xét tuyển theo các nguyện vọng của thí sinh đã đăng ký (xếp theo thứ tự ưu tiên trên Phiếu ĐKXT): Nếu thí sinh đã trúng tuyển theo nguyện vọng xếp trên thì sẽ không được xét các nguyện vọng tiếp theo. Điểm chuẩn trúng tuyển vào một ngành chỉ căn cứ trên kết quả điểm xét của thí sinh và chỉ tiêu đã được ấn định, không phân biệt nguyện vọng ghi ở thứ tự nào giữa các thí sinh đã đăng ký vào ngành đó.

3.3. Xét tuyển theo học bạ

3.3.1. Đối tượng

- Là công dân Việt Nam đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành, không vi phạm pháp luật.

- Có kết quả học tập trung bình 3 năm THPT đạt **5,5** trở lên.

3.3.2. Nguyên tắc xét tuyển

Tuyển vào tất cả các ngành đào tạo **tại Cơ sở mở rộng Phố Hiến, Hưng Yên và Cơ sở 2 - Trường Đại học Thủy lợi** theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp.

Điểm xét tuyển được xác định theo công thức sau:

$$\text{ĐXT} = (\text{ĐTB lớp 10} + \text{ĐTB lớp 11} + \text{ĐTB lớp 12} + \text{ĐUT})$$

(Trong đó, ĐXT: Điểm xét tuyển; ĐTB: Điểm trung bình; ĐUT: Điểm ưu tiên).

Tại cơ sở 2 và Cơ sở mở rộng Phố Hiến Hưng Yên, tối đa 50% chỉ tiêu dành cho xét tuyển dựa vào học bạ, còn lại xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT quốc gia năm 2018.

3.3.3. Hồ sơ xét tuyển và thời gian nộp:

- Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Trường Đại học Thủy lợi.

- Bản sao công chứng học bạ THPT hoặc giấy chứng nhận điểm trung bình 3 năm học THPT (nếu tốt nghiệp năm 2018).

- Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ tên, địa chỉ liên lạc, điện thoại.

- **Thời gian nộp hồ sơ:** Nộp tại Trường ĐHTL (hoặc chuyển phát nhanh qua bưu điện) từ ngày 20/05/2018 đến 16/07/2018.

- Thời gian công bố kết quả trúng tuyển: Trước **17h ngày 18/7/2018**

Nơi nhận:

- ĐU, BGH, HĐT (để b/c);
- Các P, K, TT, ĐTN, HSV;
- Cơ sở 2;
- Website trường;
- Lưu: VT, ĐH&SDH.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

GS.TS. Trịnh Minh Thủy